

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 25-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

- *Thẩm phán thành viên:* Ông Nguyễn Văn Tài.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Đức Thành.

Bà Lê Thị Mỹ.

Bà Trần Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 2 Đồng M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: số 5/59, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020 cho đến nay.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Đặng Thùy L là Luật sư Văn phòng Luật sư Phú Xuân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: số 5/59, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và bà Nguyễn Thị G là vợ chồng, cả hai tạm trú tại phòng trọ số 04, nhà trọ số 5/59, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 09 giờ ngày 05/01/2020, T rủ bà G cùng T đi tân gia nhà người bạn tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng do con bị bệnh nên bà G không đi mà ở nhà chăm sóc con, còn T đi dự tiệc một mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T về đến phòng trọ số 04 và có biểu hiện say rượu nên xảy ra cự cãi với bà G. Trong lúc cự cãi, bà G nói T đưa 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đi khám bệnh cho con, T đưa cho bà G 2.000.000 đồng nhưng sau đó T lấy lại số tiền trên nên bà G khóa cửa phòng trọ không cho T đi làm. T liền kéo bình gas (loại 12 kg) từ trong bếp ra để giữa phòng (chưa mở gas) dọa đốt và nói “Khóa lại, chết thì hai đứa chết luôn” nên bà G liền mở khóa cửa phòng rồi ném ổ khóa trúng đầu của T. Nghe tiếng cãi nhau nên bà Nguyễn Thị H (chị H là chị ruột của G) đang ở phòng trọ số 10 cùng dãy trọ nên đến đẩy cửa phòng trọ của T và G để can ngăn. Lúc này, bà G bỏ chạy qua phòng trọ số 10 của bà H thì bị T đuổi theo. Khi vào bên trong phòng trọ số 10, T và bà G tiếp tục cự cãi T bực tức đi đến khu vực bếp lấy 01 (một) dao cầm trên tay. Thấy T cầm dao, bà G liền đi ra ngoài nhưng bị T dùng tay trái vòng bên phải theo hướng từ trước ra sau để kẹp cổ bà G lại đồng thời tay phải cầm dao đâm trúng ngực bên phải của bà G một nhát, gây thương tích.

Sau khi bị Thắng đâm, bà G vùng chạy ra ngoài thì gặp bà H liền kêu lên “Chị ơi, em bị đâm rồi!”. Bà H liền chạy vào phòng trọ số 10 thì thấy T trên tay cầm dao dí mũi dao vào bụng của T và nói “G mà chết thì cũng chết theo”. bà H can ngăn nên T bỏ dao xuống và đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó, bà H đưa bà G đến Bệnh viện Quân y 4 để cấp cứu. Sau đó T cũng đến bệnh viện để chăm sóc cho bà G nhưng do vết thương quá nặng nên chị G được Bệnh viện Quân y 4 chuyển đến Bệnh viện Quân y 175 để cấp cứu và điều trị. T đóng tiền viện phí và chăm sóc cho chị G đến khi bà G xuất viện.

Đến ngày 21/02/2020, sau khi điều trị thương tích xong, bà Nguyễn Thị G đến Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc bị Trần Văn T dùng dao đâm gây thương tích cho chị vào ngày 05/01/2020 và giao nộp: 01 (một) dao dài 27cm, chiều dài lưỡi dao 15,2cm, chiều dài cán dao 11,8cm. Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương triệu tập Trần Văn T đến làm việc, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên nên Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã báo cáo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0203/TgT/2020 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thị G như sau:

Vết thương thấu ngực gây rách nhu mô phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại dày dính màng phổi phải vùng thành ngực trước. Tỷ lệ: 20%.

Tổn thương rách cơ hoành phải đã phẫu thuật khâu cơ hoành. Tỷ lệ: 23%.

Vết thương thấu ngực bụng gây rách gan phải phẫu thuật khâu gan cầm máu. Tỷ lệ: 31%.

Sẹo ngực phải (dưới vú phải) kích thước (06 x 0,3) cm. Tỷ lệ: 02%.

Sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước (16 x 0,2) cm. Tỷ lệ: 02%.

Sẹo mổ dẫn lưu thành bụng phải kích thước (01 x 0,8) cm (áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước (02 x 0,3) cm. Tỷ lệ: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thị G là: 60% (sáu mươi phần trăm).

Tổn thương của nạn nhân Nguyễn Thị G là dạng cấp cứu không trì hoãn nếu không xử lý kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) dao dài 27,0cm, chiều dài lưỡi dao 15,2cm, chiều dài cán dao 11,8cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị G yêu cầu bị can Trần Văn T bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ việc để điều trị thương tích với số tiền là 72.195.444 đồng (bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Ông Trần Văn D (anh ruột của Trần Văn T) đã thay mặt Trần Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị G số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và không yêu cầu Trần Văn T phải trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSBD.P2 ngày 31/5/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Trần Văn T dùng dao đâm bị hại Nguyễn Thị G 01 (một) nhát vào ngực, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%, bị hại G

không chết là được cấp cứu kịp thời, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đe dọa tính mạng của người khác. Bị cáo sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi dùng dao đâm bị hại, bị cáo đã cùng gia đình đưa bị hại đi cấp cứu và nộp tiền thuốc, chi phí điều trị và viện phí cho bị hại, trực tiếp chăm sóc điều trị bị hại trong suốt quá trình điều trị tại bệnh viện, bị hại có lỗi gây nên bức xúc cho bị cáo, gia đình bị cáo có cha ruột là ông Trần Văn D là người có công với cách mạng, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường trong quá trình điều tra và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1, Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, người bào chữa không có ý kiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị hại dùng ổ khóa ném trúng trán bị cáo khi bị cáo trong người đang có rượu không kiểm soát được hành vi, sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo đến bệnh viện chăm sóc và đóng tiền viện phí cho bị hại thể hiện bị cáo rất thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo có cha là ông Trần Văn D1 là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Ông Trần Văn D là anh của bị cáo Trần Văn T đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại đủ số tiền đã yêu cầu trong quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng và lo cho vợ con.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về phụ giúp vợ, nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ, ngày 05 tháng 01 năm 2020, phòng trọ số 4, nhà trọ số 5/59, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, Trần Văn T đã sử dụng 01 (một) dao nhọn đâm 01 (một) nhát vào ngực phải của bà Nguyễn Thị G, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 60% (sáu mươi phần trăm), bà Nguyễn Thị G không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi dùng dao đâm bị hại, bị cáo đã cùng gia đình đưa bị hại đi cấp cứu và nộp tiền thuốc, chi phí điều trị và viện phí cho bị hại, trực tiếp chăm sóc điều trị bị hại trong suốt quá trình điều trị tại bệnh viện, bị hại có lỗi dùng ổ khóa kim loại ném trúng trán của bị cáo gây nên bức xúc cho bị cáo, gia đình bị cáo có cha ruột là ông Trần Văn D1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạnh Nhất, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong số tiền thuốc, viện phí và tiền thu nhập bị mất theo yêu cầu của bị hại và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, bị hại xác nhận gia đình bị cáo do ông Trần Văn D đã thay mặt gia đình bồi thường xong số tiền thuốc, viện phí và tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích, hiện nay không yêu cầu thêm khoản bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là chưa phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với 01 (một) dao dài 27cm, chiều dài lưỡi dao 15,2cm, chiều dài cán dao 11,8cm đây là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, dao là của vợ chồng bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2020.

**2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao dài 27cm, lưỡi dao dài 15,2 cm, cán dao dài 11,8 cm, rộng nhất 2,8 cm, rộng nhỏ nhất 2,4 cm, phần lưỡi dao có chiều rộng 3,7 cm, một đầu vát nhọn, một cạnh sắc và một cạnh là sóng dao, một đầu gắn với cán dao màu đen 01 (một) dao đựng trong bì thư màu trắng dán kín được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trí Thắng, Nguyễn Văn Tú và dấu mộc đỏ của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

*(Vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021).*

**3. Về án phí sơ thẩm:** Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, MXT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Huy Toàn**